

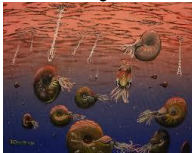







<b>ĐẠI THÁI CỔ</b>	<b>3.5 TỶ NĂM</b> 
<b>ĐẠI NGUYÊN SINH</b>	<b>2.5 TỶ NĂM</b> 
<b>ĐẠI CỔ SINH</b>	<b>PECFI – CACBON - ĐÊVÔN – SILUA – OCĐÔVIC - CAMBRI</b>
<b>ĐẠI TRUNG SINH</b>	<b>TRIAT – JURA – KRÊTA</b>
<b>ĐẠI TÂN SINH</b>	<b>ĐỆ TAM – ĐỆ TỨ</b>
<b>KỶ ĐỆ TỨ</b>	<b>1.8 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ ĐỆ TAM</b>	<b>65 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ KRÊTA (PHẤN TRẮNG)</b>	<b>145 TRIỆU NĂM</b> 

<b>KỶ JURA</b>	<b>200 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ TRIAT (TAM ĐIỆP)</b>	<b>250 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ PECMI</b>	<b>300 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ CACBON (THAN ĐÁ)</b>	<b>360 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ ĐÊVÔN</b>	<b>416 TRIỆU NĂM</b> 
<b>SILUA</b>	<b>444 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ OCĐÔVIC</b>	<b>488 TRIỆU NĂM</b> 
<b>KỶ CAMBRI</b>	<b>542 TRIỆU NĂM</b> 

	Hóa thạch nhân sơ cổ nhất
	Hóa thạch nhân thực, động vật Phát sinh tảo
	Từ tảo, động vật đến bò sát, côn trùng, lưỡng cư, cây có hạt
	Thực vật có hoa, chim, thú
	Linh trưởng và loài người
Băng hà, lạnh, khô	Xuất hiện loài người
Lục địa giống ngày nay Đầu kỷ âm, cuối kỷ lạnh	Phát sinh linh trưởng Cây có hoa ngự trị Phân hóa chim, thú
Lục địa bắc liên kết Khí hậu khô	Xuất hiện thực vật có hoa Cuối kỷ tuyệt diệt nhiều sinh vật và bò sát cổ

Hai lục địa bắc – nam Khí hậu ẩm	Cây hạt trần, bò sát cổ ngự trị
Lục địa chiếm ưu thế. Khí hậu khô	Hạt trần ngự trị Phát sinh thú và chim
Các lục địa liên kết Băng hà, khí hậu khô, lạnh	Phân hóa bò sát, côn trùng. Tuyệt diệt nhiều động vật biển.
Đầu kỷ ẩm nóng, sau khô lạnh.	Dương xỉ, lưỡng cư ngự trị. Phát sinh bò sát, thực vật có hạt.
Lục địa khô hanh, ven biển ẩm ướt	Phân hóa cá xương. Phát sinh lưỡng cư, côn trùng.
Hình thành lục địa, khí hậu nóng ẩm	Cây có mạch và động vật lên cạn.
Di chuyển lục địa, băng hà, khí hậu khô.	Phát sinh thực vật. Tảo ngự trị.
Phân bố lục địa và đại dương khác hiện nay. Nhiều CO <sub>2</sub> .	Phát sinh các ngành động vật

